TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Thảo V.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Oanh;

2. Ông Phạm Đức Hiển.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị V Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về*"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXX - ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 10/2025/QĐ-HPT ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Ng đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 19xx;

ĐKTT: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thảo V, sinh năm 20xx;

ĐKTT: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ chỗ ở hiện nay: Số x Hoàng N, quận T, Thành phố Hà Nội (chưa đăng ký tạm trú);

(Anh L, chị V có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2025, bản tự khai đề ngày 31 tháng 12 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, Ng đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị V tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 16 tháng 6 năm 2021. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2024 thì nảy sinh mâu thuẫn. Ng nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có sự thay đổi về quan điểm sống, anh chị đã không còn chung chí hướng. Anh L và chị V đã sống ly thân từ khoảng giữa tháng 9 năm 2024 cho đến nay. Trong khoảng thời gian đó anh L phát hiện chị V có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị V nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 19 tháng 11 năm 20xx. Hiện tại con chung đang sống cùng với anh, do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và cho cháu đi học. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị V phải góp cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện anh là huấn luyện viên bơi lội tại Cung thể thao dưới nước, thu nhập của anh được công ty chi trả là 15 triệu đồng/tháng, chưa kể phần trăm hoa hồng. Ngoài ra, anh còn được công ty cấp chỗ ở ổn định ngay tại công ty.

Về quan hệ tài sản: Anh L và chị V không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai đề ngày 16 tháng 4 năm 2025, bị đơn chị Lê Thị Thảo V trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng giống như anh L đã trình bày. Sau khi kết hôn, chị và anh L chung sống hạnh phúc. Sau đó đến tháng 8 năm 2024, anh chị nảy sinh mâu thuẫn căng thẳng, Ng nhân do anh chị bất đồng quan điểm và anh chị đã sống ly thân (khoảng 8 tháng tính đến thời điểm hiện nay - ngày 16/4/2025). Anh L có đơn xin ly hôn, chị đồng ý đề nghị Toà án nhân dân huyện Vũ Thư giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh L có 01 con chung như anh L trình bày và xác nhận con chung đang ở cùng bố mẹ anh L tại nơi anh L đang làm việc là đúng. Chị đang làm công việc chăm sóc mẹ và bé sau sinh tại thành phố Hà Nội, địa chỉ: B Spa, địa chỉ mới là Y, Khu đô thị N, quận N, thành phố Hà Nội. Thu nhập của chị khoảng gần 10 triệu đồng/tháng, chỗ ở hiện tại là nơi chị thuê trọ. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Biên bản xác minh ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã Trung An, huyện Vũ Thư thể hiện:

Anh L và chị V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 16 tháng 6 năm 20xx. Sau khi kết hôn, anh chị có thời gian chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh L tại thôn L, xã T đến năm 2024, anh chị nảy sinh mâu thuẫn. Ng nhân mâu thuẫn là do chị V bất đồng quan điểm với bố mẹ đẻ của anh L, sau đó chị có bế con về nhà bố mẹ đẻ của chị ở Thanh Hoá. Một thời gian sau, địa phương lại thấy anh chị quay về ở với nhau và đưa con về sống tại thôn Lang Trung. Ở thời điểm hiện tại, bố mẹ anh L cùng anh L và cháu Ng đã chuyển lên Hà Nội để sinh sống và làm việc, nhưng vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và thỉnh thoảng vẫn về. Về phía chị V, chị đã đi đâu và làm gì thì địa phương không nắm rõ, vì chị đi nhưng không khai báo với chính quyền địa phương nơi chị chuyển đi và làm việc. Nay anh L có đơn xin ly hôn chị V, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2021. Ly hôn, anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, về điều kiện nuôi con thì anh L đang là huấn luyện viên bơi lội, dạy bơi tại Cung thể thao dưới nước tại Hà Nội. Vì vậy địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh chị và quy định pháp luật.

Về tài sản của anh chị địa phương không nắm được. Anh chị không có nợ chung đối với tổ chức xã hội nào tại địa phương.

Về nơi cư trú của Ng đơn: Anh L và chị V có đăng ký hộ khẩu thường trú Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh L và gia đình từ trước đến nay luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

**** Tại phiên tòa,***

Anh L có ý kiến: Về con chung hiện nay, hàng ngày anh là người chăm sóc, đưa đón con đi học. Buổi chiều bà nội cháu chăm sóc, tắm rửa và cho cháu ăn uống. Bố mẹ anh đang ở cùng anh và làm việc trong cùng công ty nơi anh đang công tác nên ông bà hỗ trợ anh chăm sóc cháu Thảo Ng chu đáo. Về chỗ ở, công ty cấp phòng riêng tại Cung thể thao dưới nước, đảm bảo cho sinh hoạt hàng ngày. Anh cũng xin và lựa chọn cho con nhiều lần để có chỗ học tập, nuôi dạy tốt nhất như hiện nay vì cháu đang ở lứa tuổi mầm non. Trường cháu đang học là trường công gần chỗ anh làm việc: Trường mần non M 1 lớp C2 (4 tuổi).

Đối với nguyện vọng xin nuôi con của chị V, anh có ý kiến: Biết con anh cần

mẹ vì con khóc khi mẹ về, anh đã mất rất nhiều thời gian để giải quyết vấn đề này. Nhưng vấn đề là chị V quan tâm rất ít, thậm chí là không quan tâm đến con. Chị V chỉ sang thăm con chứ không hỗ trợ anh chăm sóc con hàng ngày. Trong thời gian anh chị ly thân, đã xảy ra quá nhiều vấn đề với chị V mà anh thấy không tốt cho con nếu để chị V nuôi, nên anh không đồng ý. Anh có bằng chứng là video thể hiện chị V ăn mặc thiếu kín đáo ngồi cả buổi tối với bạn trai, nếu con về sống với chị V như vậy thì không tốt cho cháu. Chị V chỉ duy nhất 01 lần gửi tiền cấp dưỡng 02 triệu đồng nuôi con vào tháng 10/2024, còn từ đó đến nay chị V không cấp dưỡng nữa, thi thoảng có mua đồ chơi cho con. Anh khẳng định anh nuôi con sẽ tốt hơn cho con và anh đã chăm sóc con từ nhỏ, đồng hành cùng con từ khi chị V bỏ nhà đi không quan tâm gì đến con. Về điều kiện nuôi con của chị V không tốt bằng anh do hiện nay thu nhập của chị V vẫn không đủ, người hỗ trợ nuôi con chị V không có. Trước đây, khi chị V làm đơn ly hôn, chị V là người đề nghị giao con chung cho anh nuôi, chứng tỏ chị V không có khả năng và không mong muốn nuôi con. Anh cam đoan sẽ tạo điều kiện cho chị V thăm con, 2 đến 3 hôm sang thăm một lần, anh cũng không cấm cản và khi con mệt anh vẫn tạo điều kiện để chị V ở lại với con hôm sau về. Chỗ làm hiện nay và lương của chị V không ổn định, nếu như chị V nói cần người hỗ trợ nuôi con thì chị sẽ đưa cháu Thảo Ng về quê ở Thanh Hóa nhờ bố mẹ đẻ chị nuôi, theo anh, ở quê chị V đời sống và cơ sở vật chất vô cùng khó khăn không thể cho con cuộc sống và học tập tốt như đang ở với anh được. Vì những lý do anh đã trình bày, anh đề nghị Tòa án tiếp tục giao con chung cho anh nuôi dưỡng để cháu được tiếp tục đi học ổn định và được chăm sóc tốt nhất.

Chị V có ý kiến: Chị đi làm từ tháng 12/2024 đến nay. Nay chị đã hết thời gian thử việc, lương của chị là 05 triệu đồng/tháng, nhà ở thuê cùng với một người bạn gái của chị, mức thuê là 04 triệu đồng/tháng có nấu ăn và sinh hoạt khép kín, địa chỉ tại Hà Nội. Ngoài ra, chị cũng có thu nhập thêm từ khách hàng trả cho chị nên thu nhập khoảng 10.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên không có xác nhận của cơ sở nơi chị làm việc và không có chứng cứ khác chứng minh thu nhập, nơi làm việc và chỗ ở của chị để chị giao nộp cho Tòa. Trước đây chị viết đơn ly hôn anh L và giao con cho anh L nuôi dưỡng, nhưng hiện nay chị đã đủ điều kiện nuôi con. Theo chị, anh L hầu như giao con cho bà nội chăm sóc vì anh L đi làm có hôm về muộn đến 21 giờ tối. Con chị là con gái nên chị nuôi con sẽ tốt hơn cho cháu về tâm, sinh lý. Môi trường bể bơi không an toàn và thời gian còn sống chung, anh L có chơi bời cờ bạc, tính tình nóng tính khi nói chuyện với chị hay lăng mạ chị, đi làm lương bao nhiêu một tháng không cho chị biết. Chị cũng là người đưa đoán con đi học và đóng tiền học trước đây. Hiện nay, cụ thể là từ tháng 8/2024 khi anh chị sống ly thân thì chị không biết.

Đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, Ng đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Lê Thị Thảo V; Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2021. Ghi nhận việc anh L không yêu cầu chị V phải góp cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản: Do anh L và chị V đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn L khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Lê Thị Thảo V có đăng ký thường trú tại Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Thảo V đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung An vào ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm, dẫn đến nảy sinh mâu thuẫn và từ đó anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi. Trong thời gian sống ly thân, anh L cho biết chị V có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cả anh L và chị V đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của anh L và chị V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Lê Thị Thảo V.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Thảo V có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 19 tháng 11 năm 20xx. Cả hai anh chị đều có

nguyện vọng nuôi con. Xét thấy hiện nay, con chung của anh chị đang được anh L và bố mẹ của anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tại chỗ ở do công ty của anh L hỗ trợ. Thu nhập của anh được Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ tổng hợp Thiên Lộc Isiss, địa chỉ tại số 118 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội chi trả tại thời điểm ký hợp đồng là 15 triệu đồng/tháng và thu nhập từ các phụ cấp, doanh số khác (có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, bắt đầu từ ngày 01/01/2024). Về điều kiện nuôi con của chị V: Chị V hiện đang thuê trọ và làm công việc chăm sóc mẹ và bé sau sinh tại thành phố Hà Nội. Chị vừa chấm dứt thời gian thử việc, mức lương và thu nhập hiện nay của chị khoảng 10 triệu đồng/tháng. Như vậy cả hai anh chị đều có nơi ở và có thu nhập. Tòa án đã giải thích pháp luật và yêu cầu anh chị cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho điều kiện nuôi con của mình. Anh L đã giao nộp 01 hợp đồng lao động của anh và giao nộp xác nhận về việc cam đoan của bố mẹ anh L đang và sẽ tiếp tục hỗ trợ anh L chăm sóc cháu Thảo Ng, xác nhận của UBND xã Trung An về nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay của bố mẹ anh L và bố con anh L cũng như phẩm chất, đạo đức của anh L là phù hợp với lời trình bày của anh L và chứng cứ anh giao nộp về điều kiện nuôi con của anh hiện nay. Quá trình tố tụng, Tòa án đã gửi Giấy triệu tập cho chị V nhiều lần và gửi giấy mời đại diện gia đình chị V đến Tòa trình bày ý kiến nhưng cả chị V và gia đình chị đều không đến để trình bày quan điểm và giao nộp chứng cứ. Chị V tại phiên tòa cũng không giao nộp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho nơi ở, làm việc và thu nhập của chị nên Tòa án không có căn cứ để xác định điều kiện và khả năng nuôi con hiện nay của chị. Nhận thấy cháu Thảo Ng đang được bố và ông bà nội chăm sóc, được đi học đầy đủ. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và học tập, cần giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh L không yêu cầu chị V phải góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[**2.3**] **Về tài sản**: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Thảo V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[**2.4**] **Về án phí**: Anh L tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Lê Thị Thảo V.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Thảo Ng, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2021. Ghi nhận việc anh L không yêu cầu chị V phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Thảo V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Chị Lê Thị Thảo V và anh Nguyễn Văn L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001836 ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Thảo V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2025).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;*
- *Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Trung An, huyện Vũ Thư;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu HCTP.*